**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ 6: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**Bài 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

*1.1. Đọc*

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi. Biết đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất

- Biết khám phá và trân trọng lòng biết ơn của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với công sức của thầy cô giáo trong sự nghiếp trồng người.

1.2. Luyện từ và câu:

- Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.

- Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích qua tìm hiểu các câu văn, tình huống trong bài

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết:

- Biết các đặc điểm của bài văn về nội dung và hình thức.

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Biết trân trọng, cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện biết trân trọng công sức của thầy cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1 : ĐỌC: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI**

**Ngày dạy: 11/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật: Trong hộp quà là các câu hỏi:+ Câu 1. Yêu câu HS đọc thuộc lòng bài: Trong lời mẹ hát+ Câu 2. Em thích nhất điều gì trong bài thơ?+ Câu 3: Em hiểu thế nào về câu: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy?- GV Nhận xét, tuyên dương bổ sung thêm.- GV nhận xét, giới thiệu bài mới, ghi tên bài | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các khổ thơ trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.+ HS trả lời+ Nhằm nhắc nhở mỗi chúng ta phải biết ơn ba người có công sinh thành, dưỡng dục đó là: Cha, mẹ và thầy cô. - HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.30p**- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến xin mời vào nhà+ Đoạn 2: đoạn còn lại.- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Cơ-rô-xét-ti, An-béc-tô Bốt-ti-ni- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ- rô-xét–ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.- GV nhận xét  | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.*-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng các dấu câu, thể hiện theo tâm trạng của nhân vật nhẹ nhàng tình cảm. - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 2 HS đọc nối tiếp các đoạn- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài suy nghĩ thảo luận các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3')- GV quan sát các nhóm, hỗ trợ các nhóm- Đại diện trình bày kết quả thảo luận- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?+ Câu 2: Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?+ Câu 3: Vì sao bố bạn nhỏ lại rưng rưng nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?+ Câu 4: Theo em bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố?+ Câu 5. Nêu ý nghĩa câu chuyện? + Liên hệ tới học sinh: Em nói lên suy nghĩ của mình về thầy cô?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: Câu chuyện cảm động về tình thầy trò. ***Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.*** | - HS làm việc theo nhóm 4 - Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của Tổ trưởng- Đại diện trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung- Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ cho thấy bố bạn rất kính trọng thầy giáo cũ của mình.+Cử chỉ: ôm hôn bố bạn nhỏ, trò chuyện như chưa hề xa cách+Lời nói: An-béc-tô Bốt- ti-ni? An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một, anh ngồi... Những lời nói này cho thấy thầy rất nhớ các học trò của mình.+ Việc làm: giữ lại bài chính tả của bố bạn nhỏ, cho bố bạn .....ngả vàng như một niềm vui bất ngờ+ Bố bạn nhỏ lại rưng rưng nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình cho thấy bố rất xúc động. Vì bài chính tả với nét chữ to cồ cộ của bố hồi nhỏ làm bố nhớ lại những kỉ niệm thời thơ ấu. Tờ giấy đã ố vàng cho thấy người thầy giáo đã giữ nó lâu như một kỉ vật về học trò, cho thấy thầy vô cùng yêu thương và trân trọng kỉ niệm với các học trò của mình.- HS phát biểu suy nghĩ, cảm nhận cá nhân ( bố rất yêu quý, kính trọng thầy giáo cũ, thầy giáo rất yêu mến học sinh..- Ca ngợi tình cảm của thầy giáo đối với học trò và tình cảm của học trò đối với thầy giáo. Học trò yêu quý, ghi nhớ công lao dạy dỗ của thầy cô. Các thầy cô rất yêu thương, nâng niu từng kỉ niệm và dõi theo sự tiến bộ của từng em.- HS trả lời theo cảm nhận của mình- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**- GV hướng dẫn HS sắm vai theo nhân vật trong chuyện (cậu bé-người dẫn chuyện; người bố, người thầy)+ Yêu cầu HS đọc phân vai trong nhóm+ Mời đại diện các nhóm đọc trước lớp- GV yêu cầu HS khác nhận xét bạn đọc- GV nhận xét, tuyên dương. |  + HS đọc phân vai trong nhóm+ Các nhóm đọc trước lớp+ HS nhận xét giọng đọc, cử chỉ,... |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Kính trọng, biết ơn và yêu quý các thầy cô giáo.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?+ Đọc câu, đoạn mình thích- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc  |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH**

**Ngày dạy: 11/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi” Hộp quà bí mật” để khởi động bài học.+ Câu 1: Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi nào?+ Câu 2: Muốn tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn em làm thế nào?+ Câu 3: Tìm trạng ngữ trong câu sau?Dưới sân trường, hoa phượng nở đỏ rực.+ Câu 4: Trạng ngữ thường đửng ở vị trí nào trong câu?- GV Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời….+ Trả lời….+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Dưới sân trường+ Trạng ngữ thường đứng ở đầu câu- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.30p**- Mục tiêu:+ Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích. Đặt được câu hỏi để tìm hai loại trạng ngữ này.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: |
| **\* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích**- GV mời HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1 H: Bài 1 yêu cầu gì?Bài 1: Tìm trạng ngữ của mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu. a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa.- GV nhắc lại nội dung bài 1 sau đó yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài 1 ( 3’) - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm- Đại diện các nhóm trình bày bài làm nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.H: Các trạng ngữ em vừa tìm đứng ở vị trí nào trong câu?H: Trạng ngữ trong câu nào chỉ nguyên nhân?H: Trạng ngữ câu nào chỉ mục đích?- GV nhận xét, kết luậnBài 2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.M: *Nhờ đâu* cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?- GV mời đại diện nhóm trình bày, bổ sung- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.H: Để tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân, em dùng câu hỏi nào?H: Muốn tìm trạng ngữ chỉ mục đích, em dùng câu hỏi nào?- GV nhận xét, rút ra ghi nhớ:- GV lưu ý HS: Phân biệt hai loại trạng ngữ này. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp lắng nghe đọc thầm theo bạn.- HS trả lời- HS làm việc theo nhóm 4- Đại diện HS trình bày, nhận xét, bổ sunga. Trạng ngữ: *Nhờ chuyến đi cùng bố,* bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình”.b. Trạng ngữ: *Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc,* bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn”.c. Trạng ngữ: *Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ*, bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động ‘trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa”- Các trạng ngữ vừa tìm đúng ở đầu câu.- Trạng ngữ câu a, câu b chỉ nguyên nhân- Trạng ngữ câu c chỉ mục đích- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu, đọc mẫu, làm bài theo nhóm đôi- Đại diện các nhóm trình bày.b. *Vì sao*, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn?c. Trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa *để làm gì*?- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS trả lời, nhận xét, bổ sung- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Tìm được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích trong các câu văn.+ Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Bài 3. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.**a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.

|  |
| --- |
|  |

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc theo nhóm 2- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, lớp đọc thầm- Các nhóm tiến hành thảo luận - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  |
| **Bài tập 4: Chọn vì, để hoặc nhờ thay cho ô vuông trong mỗi câu sau:** a. ? mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách. b. ? bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.c. ? mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu trên- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung.**Bài tập 5.** C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (7).png- Mời HS đọc yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm nhóm đôi- GV mời một số nhóm trình bày, nhận xét- GV nhận xét, tuyên dươngH: Khi đặt câu theo tranh em cần lưu ý điều gì?- GV nhắc nhở lưu ý HS khi đặt câu, viết câu. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.+ HS làm bài vào vở.a. *Để* mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách. b. *Nhờ* bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.c. *Vì* mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm yêu càu bài- HS đặt câu cho nhau nghe và chỉ rõ trạng ngữ trong câu mình vừa đặt- HS trình bày bài làm+ Tranh 1. Để rau xanh tốt, Mai rất chăm tưới nước và bắt sâu.+ Tranh 2. Nhằm giữ cho bãi biển sạch đẹp, mọi người đã thu nhặt hết rác bẩn rơi vãi.+Tranh 3. Để khỏe mạnh, chúng ta phải chăm tập thể dục.- Khi đặt câu theo tranh em lưu ý đặt câu theo nội dung bức tranh, viết đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm,.. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Chọn đáp án đúng:+ Câu 1. Trạng ngữ trong câu *Để mài cho răng mòn đi,* chuột gặm các đồ vật cứng.” là trạng ngữ chỉ:1. Trạng ngữ nguyên nhân
2. Trạng ngữ chỉ mục đích.
3. Trạng ngữ chỉ thời gian
4. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

+ Câu 2. Trạng ngữ thường được ngăn cách với bộ phận chính của câu bởi:1. Dấu chấm.
2. Dấu phảy.
3. Dấu hai chấm.
4. Dấu hỏi.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**Ngày dạy: 12/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Nêu bố cục một bài văn?+ Câu 2: Phần mở bài em cần nêu được gì?+ Câu 3: Phần thân bài em cần viết gì?+ Câu 4: Phần kết bài em làm gì?- GV Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bàimới | - HS tham gia trò chơi+ Bố cục bài văn gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài+ Phần mở bài giới thiệu sự việc, địa điểm, thời gian, người tham gia,..+ Nêu diễn biến sự việc theo trình tự thời gian; bắt đầu, diễn biến và kết thúc,..+ Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình,..- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.30p**- Mục tiêu:+ Biết các đặc điểm của một bài văn về nội dung và hình thức.+ Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự và nêu được suy nghĩ và cảm xúc về sự việc đó.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 14 viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV yêu cầu HS thực hiện nội dung bài, các em dựa vào dàn ý tiết trước, để viết bài.- GV quan sát giúp đỡ HS yếu**Bài tập 2. Đọc soát và chỉnh sửa**a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bố cục | Nội dung | Diễn dạt |
| Bài văn có đủ 3 phần không? | - Sự việc được kể có thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* không? -Các hoạt động, việc làm,.. có được sắp xếp đúng trình tự không? | -Từ ngữ dùng có phù hợp không? - Viết câu có đúng không? |

b. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có)- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2- HS thực hiện yêu cầu bài 2- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và tuyên dương- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm bài cá nhân Để khen thưởng, động viên cho những học sinh có thành tích tốt trong năm học. Ngày 26 tháng 4 vừa qua trường em đã tổ chức một chuyến viếng lăng Bác.Em rất háo hức và mong được nhìn thấy Bác Hồ. Đúng sáu giờ sáng, chúng em ăn mặc chỉnh tề, xếp hàng ngay ngắn trước sân trường. Sau khi nghe cô Hiệu trưởng nhắc nhở, chúng em nhận mũ rồi cùng cô giáo và anh hướng dẫn viên lên xe só 8. Hơn 6 giờ tất cả các chiếc xe đều chuyển bánh xuất phát. Ngồi trên xe chúng em được anh hướng dẫn viên giới thiệu cảnh quan hai bên đường và những ngôi nhà cao vút nằm cạnh. Còn đang mải ngắm nhìn thì xe đã dừng bên đường gần lăng Bác lúc đó tám giờ sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai. Các chú là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang nhưng đôi mắt rất thân thiện, hiền lành. Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc. Đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài. Nhìn đoàn người vào tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc tự hào. Không gian trong lăng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vầng hào quang chói lọi, vừa suy nghĩ, vừa gần gũi. Khi đi gần hết một vòng quanh nơi Bác nằm nghỉ em cứ quay mặt lại muốn nhìn Bác thêm tí nữa. Rồi tự nhiên nước mắt em cứ trào ra mà không biết vì sao. Em ngước nhìn xung quanh nhiều người cũng như em đang rơm rớm nước mắt. Không ai bảo ai cả, mà tất cả mọi người đều có chung cảm giác rất nhớ Bác, rất thương Bác. Chuyến tham quan lăng Bác quả thật là một chuyến đi đầy mang lại cho em nhiều cảm xúc. Cũng qua chuyến đi này, em cũng thêm kính yêu Bác, yêu quê hương, đất nước của mình.- 1 HS đọc to yêu cầu, lớp đọc thầm- HS tự sửa bài của mình ( nếu có)- Một số HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài viết của mình. - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài 16: NGỰA BIÊN PHÒNG (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức,kĩ năng:***

1.1. Đọc:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.

- Biết khám phá và trân trọng những đóng góp của các chú ngựa, biết ơn các chú bộ đội biên phòng.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn.

1.2. Viết:

- Củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình.

1.3. Đọc mở rộng:

-Tìm đọc câu chuyện vềlòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, yêu quý và biết ơn những người, con vật đã chịu nhiều vất vả, hi sinh để chúng ta có cuộc sống bình yên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1 + 2: ĐỌC : NGỰA BIÊN PHÒNG**

**Ngày dạy: 12,13/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu bài hát “Người thầy” để khởi động bài học.- Các em thấy bạn ấy hát có hay không? - Bài hát có nội dung gì?- Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô đã dạy dỗ mình?- Em đọc bài thơ, câu ca dao ca ngợi công lao của thầy cô giáo?- GV nhận xét, khen ngợiNgoài thầy cô, cha mẹ chúng ta cần biết ơn, còn ai chúng ta cần biết ơn nữa? Để giải đáp câu hỏi này cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài đọc hôm nay nhé! GV giới thiệu và ghi tên bài học: Ngựa biên phòng | - HS lắng nghe bài hát Hồ Cường trình bày.- Bạn ấy hát rấy hay.- Ca ngợi công lao của người thầy giáo- Ngoan, chăm học,..Tiên học lễ, hậu học văn.* Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.
* Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
* Không thầy đố mày làm nên.
* Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
* Mồng 1 tết cha, mồng ba tết thầy.

- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá 30p**- Mục tiêu: +Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- Bài chia làm mấy đoạn, nêu các đoạn- GV nhận xét, kết luận: Bài chia 5 đoạn, mỗi đoạn là 1 khổ thơ- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lưng ngựa, nổi gió, rạp mình, rừng sương mù,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Chú bộ đội /biên phòng/**Rạp mình/trên lưng ngựa/**Ngựa phi nhanh/ như bay/**Cả cánh rừng/ nổi gió.//**-* GV mời học sinh luyện đọc câu- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- Bài chia làm 5 đoạn, mỗi đoạn ứng với một khổ thơ.- HS lắng nghe, quan sát- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.*-* 1 học sinh - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng khỏe khoắn, khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui tươi- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp các khổ thơ.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng. - Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV mời 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài+ GV giải nghĩa từ: phăm phăm: là chuyển động nhanh, mạnh,..- GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 ( 3’)- GV quan sát hỗ trợ các nhóm- GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?Câu 2: Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?Câu 3: Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?Câu 4: Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?Câu 5: Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em?A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.C. Khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhấn mạnh thông điệp chính của bài thơ: ***Nhắc chúng ta không quên đóng góp của các chú ngựa biên phòng và khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.***- GV mời HS nêu nội dung bài. | - Cả lớp lắng nghe.- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+Các chú bộ đội biên phòng đang cưỡi ngựa đi tuần tra để bảo vệ vùng biên giới. Công việc này rất vất vả vì bất kể lúc nào (đêm khuya, sáng sớm) và dù thời tiết xấu thế nào (sớm rừng mù sương, đêm đông giá buốt) các chú vẫn phải làm nhiệm vụ được phân công.+Hình ảnh dùng để miêu tả ngựa biên phòng: phi nhanh như bay; phăm phăm bốn vó như băm xuống mặt đường; chân như sắt thép; vó như có mắt chẳng vấp ngã bao giờ.+Những hình ảnh đấy gợi cảm nghĩ ngựa biên phòng rất đẹp, khỏe mạnh, dẻo dai, hùng dũng, oai phong, gan dạ,...+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các chú bộ đội: xong việc tuần tra trở về các chú cho ngựa đi thong thả, tay chú vỗ về ngựa đầy yêu thương.+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các bạn nhỏ vùng biên giới: đi cắt và phơi nhiều cỏ thơm để mùa đông cho các chú ngựa biên phòng.+ Ngựa biên phòng được yêu quý vì nhờ có chúng, các chú bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới, giúp chúng ta có cuộc sống bình yên.+ Đây là câu hỏi mở, cả 3 phương án gợi ý đều phù hợp, HS có thể chọn 1 trong 3 phương án gợi ý hoặc trả lời theo suy nghĩ của riêng mình.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.+ HS nhẩm đọc thuộc lòng cá nhân.+ HS nhẩm đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Các em có thể đặt câu có hình ảnh so sánh *đặc điểm của sự vật* hay *đặc điểm của hoạt động*- GV thu và chấm một số bài, nhận xét- GV mời một số HS đọc bài làm của mình- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- HS thực hiện yêu cầu bài- Đại diện nhóm trình bày- Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung+So sánh đặc điểm của sự vật: Chân ngựa như sắt thép/ Vó ngựa như có mắt.+So sánh đặc điểm của hoạt động: Ngựa phi nhanh như bay/ Ngựa phăm phăm bốn vó, như băm xuống mặt đường.- HS đọc yêu cầu bài và thực hiện yêu cầu vào vở- HS làm bài vào vởVD: *Chú ngựa biên phòng như người bạn tốt của các anh bộ đội*. Chúng đã đồng hành cùng các anh trên hành trình đi làm nhiệm vụ.  - HS đọc bài làm- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mối bông hoa có nội dung sau:+ Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài?+ Đọc thuộc cả bài thơ?+ Nêu nội dung chính của bài thơ?+ Nêu cảm nhận của em sau tiết học- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời. |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**Ngày dạy: 14/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời HS nghe câu chuyện: Lòng biết ơn của con cáo - Truyện cổ Nhật Bản.+ Câu 1: Nghe câu chuyện này em có suy nghĩ gì?- GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới:  | - HS lắng nghe truyện+ Con vật cũng biết trả ơn người đã cứu nó+ Cần biết trân trọng người đã giúp đỡ mình…+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động.30p**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **1. GV nhận xét bài làm của học sinh**- Về bố cục:+ Các bài viết đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Có em phần kết bài chưa xuống dòng vẫn viết liền với phần thân bài.- Trình tự sắp xếp các sự việc:+ Các sự việc được thuật lại theo đúng trình tự thời gian. Tập trung vào các sự việc chính+ Một vài bạn còn sắp xếp các sự việc lộn xộn, chưa hợp lí như bài của bạn……- Dùng từ, đặt câu, chính tả. Một số bài còn sai lỗi chính tả. Diễn đạt chưa trọn vẹn ý trong câu,..như bài của:….- GV biểu dương một số bài HS viết tốt như bài của bạn:…- GV trả bài làm cho HS **2. HS chữa bài**- GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình và lời nhận xét của thầy cô, chú ý chỗ mắc lỗi- GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra cho nhau- GV quan sát, hỗ trợ các em**3. Học tập bài văn tốt**- GV mời 2-3 HS đọc bài làm của mình trước lớp, trình chiếu trên màn hình+ Nêu cái hay, cái cần học tập trong bài văn của bạn?- GV nhận xét, chỉ them cái hay trong bài văn vùa đọc, khen ngợi các em**4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn**- HS lựa chọn viết lại một đoạn mình thích- GV quan sát, giúp đỡ em chậm (em yếu chỉ cần viết lại cho đúng chính tá, theo đúng trình tự các ý)- GV chấm, nhận xét một vài bài sau khi học sinh đã sửa. | - HS lắng nghe, quan sát- HS nhận lại bài làm của mình- HS đọc bài làm, đọc phần nhận xét và chữa lỗi sai ra vở ( nếu có) - HS đổi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo - HS lắng nghe, quan sát- HS nêu: dùng từ hay có hình ảnh so sánh, nhân hóa; suy nghĩ chân thực hay, bạn thể hiện cảm xúc trong bài,...- HS viết lại một đoạn cho hay |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc của mình.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một tình huống. Yêu cầu các nhóm đọc và viết suy nghĩ và cảm xúc của nhóm mình về tình huống đó ( Cô Mai dạy bạn Hà năm lớp 2,3. Năm nay bạn Hà đã lên lớp 6. Nhưng mỗi khi gặp cô bạn Hà đều lễ phép chào hỏi. Cứ đến ngày 30/11 bạn Hà lại tự tay thiết kế một bưu thiếp để tặng cô.)+ Chia lớp nhóm 6 + Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn**

**Ngày dạy: 15/3/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Kể tên một người em nhớ nhất đã giúp đỡ em?+ Câu 2. Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn người đó?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời: - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 30p**- Mục tiêu:+ Tìm đọc câu chuyện vềlòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.+ Biết trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.+ Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2**.**1. Đọc câu chuyện về lòng biết ơn** GV gợi ý HS tìm đọc: + Nhật kí trưởng thảnh của những đứa trẻ ngoan.: + Làm một người biết ơn.- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc, tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

|  |
| --- |
| PHIẾU ĐỌC SÁCH |
| Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc |
| Nội dung chính |
| Điều em xúc động ở câu chuyện | Bài học rút ra |
| Mức độ yêu thích  |

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương**2.3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.**Bài 3.Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.- Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó thể hiện lòng biết ơn như thế nào? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | - HS lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.Em tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn qua sách báo, internet,… - HS lắng nghe, suy nghĩ.- HS thảo luận theo nhóm 2.- HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn.- HS đọc yêu cầu bài tập 2.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét cho nhau.- Lớp theo dõi bổ sung.HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài- GV cho HS thực hiện: *Kề với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- HS ôn bài và chuẩn bị cho bài Ôn tập giữa học kì II | - HS trả lời theo ý thích của mình.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

Câu chuyện tham khảo : Bài tham khảo: Cha mẹ không phải là người đầy tớ của tôi

 Làm một người trung thực

 Làm một đứa trẻ biết ơn

 Làm một người bao dung

 …………